

Số: 95 /QĐ- NTTô

Ea Riêng , ngày 24.tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ

.- Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo. Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ (theo các biểu mẫu đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Bộ phận kế toán, các phòng, ban liên quan, tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu VT
- Lưu KT



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vinh

Đơn vị: Trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ

Chương: 074

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN HỌC PHÍ
NGUỒN KHÁC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 95 /QĐ / NTTò ngày 24/04 /2026 Của Hiệu trưởng
trường THPT số 1 Nguyễn Trường Tộ)*

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm , sửa chữa và NVCM	Trích lập các quỹ
I/	Quyết toán thu					
A/	Tổng thu	632.111.000	632.111.000	0	0	0
1/	Số thu phí, lệ phí kể cả cấp bù	359.765.000	359.765.000		0	0
1,1	Lệ phí					
1,2	Phí (học phí)	359.765.000	359.765.000		0	0
2/	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3/	Thu sự nghiệp khác (Thu dạy thêm - học thêm+ TS 10)	272.346.000	272.346.000			0
B/	Chi từ nguồn thu phí được để lại và thu khác	370.585.292	370.585.292	205.000.000	267.946.884	0
1/	Chi từ nguồn thu phí được để lại và chi từ nguồn thu khác	98.223.700	98.223.700	35.000.000	165.585.292	0
1/	Chi sự nghiệp giáo dục	98.223.700	98.223.700	35.000.000	63.223.700	0
a/	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	98.223.700	98.223.700	35.000.000	63.223.700	0
b/	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
1,2	Chi quản lý hành chính					
2/	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3/	Hoạt động sự nghiệp khác (Dạy thêm- học thêm+ TS)	272.361.592	272.361.592	170.000.000	102.361.592	
C/	Số thu nộp NSNN, thuế	8.113.500	8.113.500	0	0	0
1/	Số phí, lệ phí nộp NSNN, thuế					
1,1	Lệ phí					
1,2	Phí (học phí)	2.666.200	2.666.200			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					



3	Hoạt động sự nghiệp khác (DT- HT+ TS)	5.447.300	5.447.300			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	18.163.411.720	18.163.411.720	7.963.000.000	9.759.317.720	19.094.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	18.163.411.720	18.163.411.720	7.963.000.000	9.759.317.720	19.094.000
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.918.400.000	8.918.400.000	7.963.000.000	936.306.000	19.094.000
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.823.011.720	8.823.011.720	0	8.823.011.720	0
	- Nguồn 12. Trong đó	8.823.011.720	8.823.011.720		8.823.011.720	
	Chi mua sắm TSCĐ	1.084.872.720	1.084.872.720		1.084.872.720	
	Chi sửa chữa TSCĐ	5.385.906.000	5.385.906.000		5.385.906.000	
	Chi chế độ chính sách cho hs	2.352.243.000	2.352.243.000			
	- Nguồn 18(khen thưởng)	422.000.000	422.000.000			

Người lập

Lê Thị Tiên

Lê Thị Tiên

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thế Vinh

